TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 223/2017/DS-ST
Ngày: 26-6-2017.
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm.
2. Bà Lại Thị Đắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2016/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên H

Địa chỉ: Tầng 1 Cao ốc văn phòng 194 Golden Building Số 473, Điện Biên Phủ Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền ông Đặng Minh T, sinh năm 1981 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trương Nhật T1, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 137A/6A Âu Dương Lân, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên H có đại diện theo ủy quyền ông Đặng Minh T trình bày: Ông Huỳnh Trương Nhật T1 và Công ty tài chính TNHH một thành viên H ký Hợp đồng tín dụng số 3420529651 ngày 09/5/2014 với nội dung như sau: Công ty cho ông T1 vay khoản tiền 21.551.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông T1 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 33.855.000 đồng trong thời gian 15 tháng. Mỗi tháng ông T1 phải thanh toán cho công ty 2.257.000 đồng vào ngày 09 (Tây) hằng thàng. Kỳ đầu tiên vào ngày 09/6/2014. Ngoài ra nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, ông T1 còn

phải chịu tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho mỗi tháng trễ hạn.

Thực hiện hợp đồng, ông T1 đã nhận được khoản tiền vay. Sau đó ông T1 đã thanh toán cho công ty số tiền 15.786.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 15/12/2014 đến nay ông T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty mặc dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện nay ông T1 còn nợ công ty số tiền là 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng. Do không thỏa thuận được nên Công ty tài chính TNHH một thành viên H khởi kiện ông T1 yêu cầu ông T1 trả số tiền vốn: 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.137.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 19.206.000 (Mười chín triệu hai trăm lẻ sáu nghìn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Trương Nhật T1 hiện có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không đến tòa trình bày yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Về phần nội dụng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên H thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bị đơn ông Huỳnh Trương Nhật T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 đúng qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng trả góp số 3420529651 ngày 09/5/2014 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên H và ông Huỳnh Trương Nhật T1. Gồm các điều khoản chính như sau: Số tiền vay: 21.551.000 đồng; thời hạn vay: 15 tháng kể từ ngày giải ngân; ngày trả góp đầu tiên 09/6/2014; Ngày trả góp hàng tháng là ngày 09 (tây); số tiền trả góp

hàng tháng là 2.257.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 6,17%/tháng. Thực hiên hợp đồng ông T1 đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 15.799.000 đồng. Đến ngày 15/12/2014 ông T1 vi phạm Hợp đồng không thanh toán đúng hạn hiện còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng là có căn cứ pháp luật.

Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH một thành viên H đề nghị ông Huỳnh Trương Nhật T1 thanh toán số tiền vốn 18.069.000(Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng thì như đã phân tích trên là có căn cứ buộc ông Huỳnh Trương Nhật T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn). Do ông Huỳnh Trương Nhật T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Đối với khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.137.000 đồng đã được các bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng trả góp số 3420529651 ngày 09/5/2014 là có căn cứ để chấp nhận. Tổng cộng số tiền ông Huỳnh Trương Nhật T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H bao gồm số tiền vốn: 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.137.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 19.206.000 (Mười chín triệu hai trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Trương Nhật T1 phải chịu trên tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H. Công ty tài chính TNHH một thành viên H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với ông Huỳnh Trương Nhật T1.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH một thành viên H.

Buộc ông Huỳnh Trương Nhật T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 18.069.000 (Mười tám triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.137.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 19.206.000 (Mười chín triệu hai trăm lẻ sáu nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp số 3420529651 ngày 09/5/2014.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Huỳnh Trương Nhật T1 kể từ ngày 27/6/2017 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết.

Phương thức thanh toán: trả một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Trương Nhật T1 phải chịu là 960.300 (Chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm) đồng.

- Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 480.150 (Bốn trăm tám mươi nghìn một trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0001985 ngày 06/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc